

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HSST

Ngày: 23/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lý Minh Quý.

2. Bà: Trần Thị Mùi.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà: Lù Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: Đồng Xuân Tím- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2017/HSST, ngày 06 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý A T**, tên gọi khác: Vàng Văn X; Sinh năm 1995; tại huyện P, tỉnh L.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L, xã D, huyện P, tỉnh L;

Chỗ ở: Bản H, xã D, huyện P, tỉnh L.

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông không xác định được, con bà Lý Thị M, sinh năm 1968 (mẹ của bị cáo bỏ đi Trung Quốc sinh sống từ khi bị cáo còn nhỏ, hiện không rõ địa chỉ ở đâu). Bị cáo không có anh em ruột; bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Bị cáo từ nhỏ sống nhờ cậu và anh em họ hàng bên mẹ nên lấy khai sinh theo họ mẹ; đăng ký hộ khẩu với gia đình cậu, trước khi bị bắt bị cáo ở với bố nuôi ở bản H, xã D, huyện P, tỉnh L, nhưng thường lang thang không cố định ở nhà ai; Năm 2013 bị cáo sống với bố nuôi ở bản T, xã T, huyện T tỉnh L nên có tên là Vàng Văn X theo họ bố nuôi.

Tiền án: 01 tiền án tại bản án số 20/HSST, ngày 15/3/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong kể từ ngày 10/11/2013 nhưng chưa thi hành án xong phần án phí hình sự sơ thẩm, vì vậy bị cáo chưa chấp hành xong bản án theo quy định của Bộ luật hình sự nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 18/9/2017 đến ngày 21/9/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh: Lù A P, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Bản L, xã D, huyện P, tỉnh L (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/9/2017, Lý A T, sinh năm 1995, một mình đi bộ từ bản H, xã D, huyện P, tỉnh L đến bản L, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu chơi. Khi đến bản L ở đoạn đường dân sinh trước cửa nhà Cừ A C thì Lý A T nhìn thấy một chiếc xe máy Sirius màu sơn đỏ- đen do Yamaha sản xuất, không có biển kiểm soát. Lý A T quan sát xung quanh không thấy có người qua lại đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe để bán lấy tiền tiêu xài. Lý A T đi đến chiếc xe lắc thử đầu xe thấy xe không khóa cổ, T lấy chìa khóa xe máy loại ngấn trong chùm chìa khóa gia đình của T mà T mang theo người cắm vào ổ khóa điện mở thử thì mở được. Lý A T điều khiển xe máy đi về khu vực bản H, xã N, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tìm nơi bán xe. Khoảng 14 giờ ngày 18/9/2017, khi Lý A T đang tìm chỗ bán xe máy ở bản H, xã N, huyện Phong Thổ thì bị phát hiện bắt giữ cùng chiếc xe máy.

Chiếc xe máy bị cáo Lý A T chiếm đoạt đã xác định được chủ sở hữu là anh Lù A P, sinh năm 1967, trú tại bản L, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xe không có biển số do anh P đi sửa xe không có tiền trả đã tự tháo biển số xe để đặt cọc; Trị giá chiếc xe máy là 9.800.000đ (*Chín triệu tám trăm nghìn đồng*); Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy cho anh Lù A P.

Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là hoàn toàn đúng.

Bản cáo trạng số: 70/QĐ- KSĐT, ngày 06/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lý A T (tên gọi khác Vàng Văn X) về tội “***Trộm cắp tài sản***” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội, căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và đề nghị kết tội trộm cắp tài sản, Bị cáo không tranh luận, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt, Kiểm sát viên và bị cáo đều đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc những người này vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập một cách khách quan, đúng pháp luật đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 15/9/2017, tại khu vực bản L, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, lợi dụng gia đình nhà anh Lù A P, sinh năm 1967, ở bản L, xã D để xe máy Sirius, màu sơn đỏ-đen do hãng Yamaha sản xuất (số khung: 802875, số máy 802887, xe có BKS 25B1-01562 nhưng anh P đã tháo để đặt cọc khi đi sửa xe) để ở lề đường, không khóa cổ, không có người trông coi, bảo quản tài sản, bằng hành vi lén lút bị cáo Lý A T đã dùng chìa khóa xe máy của bị cáo mang theo mở khóa điện rồi điều khiển xe máy đi đến bản H, xã N, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tìm nơi tiêu thụ thì bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi lợi dụng điều kiện hoàn cảnh để chiếm đoạt chiếc xe máy trên của bị cáo chính là hành vi trộm cắp tài sản đã hoàn thành, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ kết luận bị cáo Lý A T đã phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, cụ thể Điều luật quy định *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn lại không được đi học nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo đã bị kết án chính về tội phạm *“trộm cắp tài sản”*, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong phần án phí, căn cứ vào cách

tính thời hạn để xóa án tích theo Điều 67 Bộ luật hình sự năm 1999 thì bị cáo chưa chấp hành xong bản án; Do vậy bị cáo chưa được xóa án tích, đây chính là trường hợp “*đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại còn phạm tội do lỗi cố ý*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều đó cũng thể hiện ý thức coi thường bất chấp pháp luật của bị cáo. Do vậy cần buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 33 Bộ luật hình sự với mức án nghiêm khắc để trừng trị bị cáo, cũng như răn đe, phòng ngừa, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo sống nhờ cậu và anh em họ hàng, thường xuyên đi lang thang, bị cáo thuộc hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm về dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy đã trả lại cho người bị hại là phù hợp nên hội đồng xét xử không xem xét; đối với một chiếc chìa khóa xe máy là công cụ phương tiện phạm tội nay không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy theo Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (*vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2017 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về miễn thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Lý A T** (*Tên gọi khác Vàng Văn X*) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Lý A T 02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo **Lý A T** tính từ ngày 18/9/2017.

3/ Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu một chiếc chìa khóa xe máy để tiêu hủy (*Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ và có đặc điểm như biên bản giao nhận tang tài vật ngày 07/11/2017 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

4/ Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người bị hại cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà